

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST
SAIGONTOURIST TRANSPORT
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 037/2025/BC-STT
No: 037/2025/BC-STT

TP. HCM, ngày 30 tháng 7 năm 2025
Ho Chi Minh City, July 30th, 2025

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/ Năm 2025)

(6 Months/ Year 2025)

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
To: The State Securities Commission;
Ha Noi Stock Exchange.

Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST/SAIGONTOURIST TRANSPORT CORPORATION
Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 25 Pasteur, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh/ 25 Pasteur, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City
Điện thoại/Telephone: 028.38212320 Fax: Email:
Vốn điều lệ/Charter capital: 80.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng/In word: Eight billion dong)
Mã chứng khoán/Stock code: STT
Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giam đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1.	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	17/6/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Resolution of Annual General Meeting of Shareholders
II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Directors (Semiannual report/annual report):			

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HDQT Board of Directors' members	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành) Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake	Chủ tịch HDQT Chairman of the Board	28/4/2015	
2	Ông Kakazu Shogo Mr. Kakazu Shogo	Phó Chủ tịch HDQT Vice Chairman of the Board	28/4/2015	
3	Ông Shimabukuro Yoshinori Mr. Shimabukuro Yoshinori	Thành viên HDQT không điều hành Non-executive members of the Board	06/5/2016	
4	Ông Nguyễn Văn Hồng Mr. Nguyen Van Hong	Thành viên HDQT không điều hành Non-executive members of the Board	28/4/2015	

5	Ông Đinh Quang Phước Thanh <i>Mr. Dinh Quang Phuoc Thanh</i>	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive members of the Board</i>	28/4/2015	
---	--	---	-----------	--

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' member	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông Ryotaro Ohtake <i>Mr. Ryotaro Ohtake</i>	04	100%	Lý do cá nhân /Personal reasons
2	Ông Kakazu Shogo <i>Mr. Kakazu Shogo</i>	05	100%	
3	Ông Shimabukuro Yoshinori <i>Mr. Shimabukuro Yoshinori</i>	04	100%	Lý do cá nhân /Personal reasons
4	Ông Nguyễn Văn Hồng <i>Mr. Nguyen Van Hong</i>	03	33,33%	Lý do cá nhân /Personal reasons
5	Ông Đinh Quang Phước Thanh <i>Mr. Dinh Quang Phuoc Thanh</i>	03	33,33%	Lý do cá nhân /Personal reasons

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
------------	---	--------------	---------------------	-------------------------------------

1.	01/2025/NQ/STT-HĐQT	20/01/2025	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024. <i>Approve the selection of an auditing unit to audit the 2024 Financial Statements</i>	3/4
2.	02/2025/NQ/STT-HĐQT	18/4/2025	Thông qua việc gia hạn và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Approval for the extension and holding the Annual General Meeting of Shareholders in 2025</i>	3/5
3.	03/2025/NQ/HĐQT-STT	06/5/2025	1. Miễn nhiệm vị trí Thư ký HĐQT đối với Bà Nguyễn Thị Hương từ ngày 19/04/2025. 2. Bổ nhiệm Bà Lê Ngọc Thanh Tuyền giữ vị trí Thư ký HĐQT kể từ ngày được thông qua. <i>1. Dismiss Ms. Nguyen Thi Huong from the position of Secretary of the Board of Directors from April 19, 2025.</i> <i>2. Appoint Ms. Le Ngoc Thanh Tuyen to hold the position of Secretary of the Board of Directors from the date of approval.</i>	3/5
4.	04/2025/NQ/STT-HĐQT	23/5/2025	Thông qua chương trình và nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 <i>Approval of the program and documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	3/5

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

STT No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Ông/Bà Nguyễn Thủy Phương <i>Mr./Ms. Nguyen Thuy Phuong</i>	Trưởng ban kiểm soát <i>Head of BOS</i>	28/4/2015	
2.	Ông/Bà Vũ Hương Giang <i>Mr./Ms. Vu Huong Giang</i>	Thành viên <i>Member of BOS</i>	28/4/2015	
3.	Ông/Bà Thái Hồng Vân <i>Mr./Ms. Thai Hong Van</i>	Thành viên <i>Member of BOS</i>	28/4/2015	Cử nhân ngoại ngữ/ Bachelor of Foreign Languages

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

STT No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông/Bà Nguyễn Thúy Phương Mr./Ms. Nguyen Thuy Phuong				Đã có đơn từ nhiệm ngày 09/6/2017 Resignation letter was applied on June 9 th , 2017
2.	Ông/Bà Vũ Hương Giang Mr./Ms. Vu Huong Giang				
3.	Ông/Bà Thái Hồng Vân Mr./Ms. Thai Hong Van				Đã có đơn từ nhiệm ngày 01/8/2016 Resignation letter was applied on August 1 st , 2016

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management
1.	Ông Kakazu Shogo/ Tổng giám đốc Mr. Kakazu Shogo/ General Director	16/05/1981	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economic	03/9/2014
2.	Ông Trần Đức Tân Xuân Mr. Tran Duc Tan Xuan	12/10/1983	Cơ khí chế tạo Mechanical engineering	05/02/2021

V. Phụ trách kế toán/In charge of accounting

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of appointment/dismissal
Lê Ngọc Thanh Tuyền Ms. Le Ngoc Thanh Tuyen	30/10/1991	Kế Toán Accountant	26/08/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.	Ông Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake		Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD			10/10/2014			
2.	Ông Kakazu Shogo Mr. Kakazu Shogo		Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc			10/10/2014			

[illegible]

10.	Công ty TNHH Nhóm Quản lý Khách sạn Hào Quang HALO Hotel Management Group Company Limited	TV HĐQT Kakazu Shogo là chủ sở hữu/ Member of the BOD - Mr. Kakazu Shogo is the owner						
11.	Công ty CP PGT Holdings/ PGT Holdings Joint Stock Company	Ông Kakazu Shogo là Người đại diện theo pháp luật và ông Ryotaro Ohtake là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Kakazu Shogo is the Legal Representative of the Company, and Mr. Ryotaro Ohtake is Chairman of BOD						

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue,	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
------------	--	--	--	---	--	---	---	-----------------

			place of issue			Directors (if any, specifying date of issue)	
1.							

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Kakazu Shogo Mr. Kakazu Shogo		Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Vice Chairman of BOD – General Director			300.300	3,75%	
	Bố: mất Dad: passed away							Đã mất
	Mẹ: Kakazu Kazue Mother: Kakazu Kazue		Không None			0	0%	
	Chị: Kinjo Namiko Older Sister: Kinjo Namiko		Không None			0	0%	

	Em: Kakazu Naoya Younger Sister: Kakazu Naoya		Không None			0	0%	
2	Ryotaro Ohtake Mr. Ryotaro Ohtake		Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD			0	0%	
	Bố: Tsuneo Ohtake Father: Tsuneo Ohtake		Không None			0	0%	
	Mẹ: Reiko Ohtake Mother: Reiko Ohtake		Không None			0	0%	
3	Shimabukuro Yoshinori		Thành viên HĐQT Member of the BOD			904,600	9.79%	
	Mẹ: Shimabukuro Yuko Mother: Shimabukuro Yuko		Không None			0	0%	
	Bố: Shimabukuro Yoshinori Father: Shimabukuro Yoshihiko		Không None			819,740	8.87%	
4.	Đình Quang Phước Thanh		Thành viên HĐQT Member of BOD			0	0%	

	Mr. Dinh Quang Phuoc Thanh								
	Cha: Dinh Quang Hiền <i>Father: Dinh Quang Hien</i>		Không <i>None</i>			161.405	2,018%		
5.	Nguyễn Văn Hồng Mr. Nguyen Van Hong		Thành viên HĐQT Member of BOD			1.744.368	21,8%		
	Em trai: Nguyễn Văn Long <i>Brother: Nguyen Van Long</i>		Không <i>None</i>			3.052	0,038%		
6.	Vũ Hương Giang Ms. Vu Huong Giang		Thành viên BKS/ Member of the Supervisory Board			0	0%		
	Anh trai: Vũ Việt Cường <i>Brother: Vu Viet Cuong</i>		Không <i>None</i>			763	0,01%		
7.	Ngụy Thúy Phượng Ms. Nguy Thuy Phuong		Trưởng BKS Head of Supervisory Board			0	0%		

8.	Thái Hồng Vân Ms. Thai Hong Van		Thành viên BKS Member of Supervisory Board			0	0%	
9.	Lê Ngọc Thanh Tuyền Ms. Le Ngoc Thanh Tuyen		Phụ trách kế toán + Thư ký HĐQT + Người công bố thông tin/ In charge of accounting + BOD Secretary+ Information publisher			0	0%	
	Chồng: Nguyễn Mạnh Đức Husband: Nguyen Manh Duc		Không None			0	0%	
	Bố: mất Dad: passed away					0	0%	Đã mất
	Mẹ: mất Mother: passed away					0	0%	Đã mất
	Con: Nguyễn Lê Khôi Nguyên Child: Nguyen Le Khoi Nguyen		Không None			0	0%	Còn nhỏ
	Con: Nguyễn Lê Đức An Child: Nguyen Le Đức An		Không None			0	0%	Còn nhỏ

	Em: Lê Ngọc Thùy Trang Younger sister: Le Ngoc Thuy Trang	Không None			0	0%
--	--	---------------	--	--	---	----

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/No

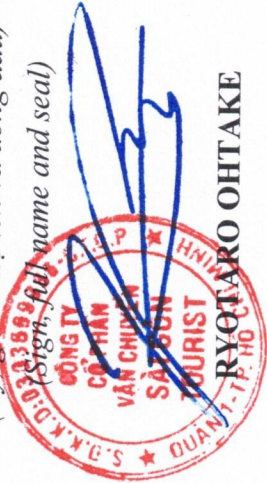
- Nơi nhận:
- Như trên;
 - Lưu: Công ty,...
- Recipients:
- As above;
 - Save: Company,...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



RYOTARO OHTAKE